

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng
2. Ông Đỗ Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 25/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:292/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2019 về việc “*ly hôn, nuôi con chung, tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/3/2020 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Đàm Thị T, sinh năm 1983 (có mặt)

+ *Bị đơn:* Anh Triệu Ngọc V, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Bản Đ, xã, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y.

Trụ Sở: Phố C, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến D, chức vụ phó giám đốc ngân hàng chính sách xã hội huyện Y; Theo văn bản ủy quyền số 03/GUQ-NHCS ngày 11/02/2020. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đàm Thị T trình bày: Chị kết hôn với anh Triệu Ngọc V vào ngày 21/10/2005 trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V chơi bời rượu chè không tu trí làm , chị tham gia thì anh V chửi bới xúc phạm chị và gia đình, đã được gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V

không thay đổi. Đến ngày 06/6/2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi nhau anh V đã đánh và đuổi chị, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung Triệu Hồng D sinh ngày 28/9/2006 và Triệu Thị D, sinh ngày 26/5/2011 hiện nay 2 con đang ở với anh V, khi ly hôn chị T xin nuôi con chung là Triệu Thị D để anh V nuôi con chung là Triệu Hồng D, cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung. Chị T xác định không có giá trị nên không yêu cầu giải quyết

Về công nợ chung. Vợ chồng có vay Ngân hàng chính sách xã hội Y số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng), lãi suất 0,1%/ tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 27/11/2020, tiền lãi hàng tháng vợ chồng tôi vẫn trả đầy đủ đến ngày 06/02/2020. Đây là nợ chung của vợ chồng nên ly hôn tôi xin chịu trách nhiệm trả một nửa số tiền trên.

- Tại bản khai của anh Triệu Ngọc V trình bày: Việc kết hôn như chị T trình bày là đúng. Trong quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh nóng tính, chị T thì ngang bướng mỗi khi vợ chồng có xích mích cãi nhau anh nói chị T cãi lại do bức tức anh có chửi bới, xúc phạm chị và gia đình đến 6/2019 trong lúc vợ chồng cãi nhau anh có đánh chị T nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị T xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung Triệu Hồng D sinh ngày 28/9/2006 và Triệu Thị D, sinh ngày 26/5/2011 như chị T trình bày là đúng. Hiện nay 2 con đang ở với anh ổn định khi ly hôn anh xin được nuôi cả 2 con vì từ trước đến nay các con chung vẫn ở với anh. Anh xin nuôi con không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung. Vợ chồng không có tài sản gì nên không yêu cầu giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng tôi có vay Ngân hàng chính sách xã hội Y số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) như chị T trình bày là đúng. Nay ly hôn anh xin nuôi cả hai con nên không có khả năng trả nợ vì vậy yêu cầu chị T phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng.

* Tại lời khai của ông Nguyễn Tiến D đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Ngày 27/11/2015 Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y có cho vợ chồng chị Đàm Thị T và anh Triệu Ngọc V vay số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) để mua dụng cụ, máy móc sản xuất nông nghiệp, lãi suất khi vay là 0,1%/tháng, thời hạn vay là 60 tháng. Hạn trả nợ cuối cùng ngày 27/11/2020. Tiền lãi hàng tháng vợ chồng chị T, anh V vẫn trả đầy đủ đến 6/2/2020. Nay chưa đến hạn trả nợ nhưng chị T, anh V ly hôn đây là nợ chung của vợ chồng nên yêu cầu chị T, anh V cùng phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng.

*** Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:**

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị T và anh Triệu Ngọc V

- Về con chung; Công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh V giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Triệu Thị D và Triệu Hồng D. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về công nợ: Công nhận sự thỏa thuận của chị T, anh V Chị Đàm Thị T có trách nhiệm trả phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Y số tiền là 15.000.000đ và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng đến khi trả xong nợ.

- Về án phí: Chị T, anh V là người dân tộc sống tại xã có điều kiện kinh tế khó khăn được miễn toàn bộ tiền án phí .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

[1] Về Tố tụng:

C cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của chị Đàm Thị T và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình “Xin ly hôn, nuôi con, tài sản”.

Bị đơn anh Triệu Ngọc V có địa chỉ Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35; điểm a, khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị Đàm thị T kết hôn cùng anh Triệu Ngọc V trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/10/2005 tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp theo điều 9 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Quá trình vợ chồng

chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, anh V không tu trí làm , chị T tính tình ngang bướng. Vì vậy vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm tới nhau từ 6/2019 đến nay. Tại phiên tòa cả chị T, anh V đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được cả hai bên đều nhất trí ly hôn. C cứ điều 55 luật hôn nhân gia đình. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị T và anh Triệu Ngọc V.

Về con chung: Vợ chồng chị T, anh V có 2 con chung là Triệu Hồng D sinh ngày 28/9/2006 và Triệu Thị D, sinh ngày 26/5/2011. Tại phiên tòa hôm nay chị T xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, phía anh V cũng nhất trí để chị T nuôi cả 2 con chung. Xét thấy chị T hiện tại đang làm công nhân cho công ty lắp ráp xe khu công nghiệp Quang Châu, Việt Yên. Lương và các khoản thu nhập từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ/1 tháng hơn nữa chị T đang ở chung với mẹ để việc chị T nuôi cả hai con đảm bảo quyền lợi cho cả hai con. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật, đạo đức, xã hội cần chấp nhận

Về tài sản chung. Chị T, anh V không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng có vay Ngân hàng chính sách xã hội Y số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) đã trả lãi đến hết ngày 06/02/2020. Tại phiên tòa hôm nay chị T, anh V thỏa thuận chị T tự nguyện chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc, lãi cho Ngân hàng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự. Cần công nhận sự thỏa thuận này.

Về án phí: Chị T, anh V là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí .

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

C cứ vào: Điều 55, Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án Xử:

Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị T và anh Triệu Ngọc V.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận các đương sự: Giao cho chị Đàm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Triệu Thị D, sinh ngày 26/5/2011

và Triệu Hồng D sinh ngày 28/9/2006. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cùng.

Sau khi ly hôn anh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung, không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

Về công nợ: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Chị Đàm Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Y số tiền gốc là 15.000.000đ và trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả xong nợ.

Về tiền án phí: Chị T, anh V được miễn toàn bộ tiền án phí. Hoàn trả chị T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0004588, ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND Tỉnh Bắc giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- UBND nơi đg ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Công thông tin điện tử Tòa án tối cao

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-

CÁC HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện